

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp đợt 2 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

Căn cứ Quyết định số 4993/QĐ-BCT ngày 03/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-ĐHVH ngày 12/07/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHCN Việt - Hung về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại trường ĐHCN Việt - Hung;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2025 ngày 11/12/2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 594 sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp đợt 2 năm 2025 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng; các Phó Hiệu trưởng;
- Như điều 2;
- Website;
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Thị Hồng Chinh



DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 695/QĐ-ĐHVH ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHCN Việt - Hung)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
KHOA QTNH												
1	1700629	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	22/11/1999	Hà Tây	K4118QKD1	121	2.65	Khá	0	Cử nhân
2	1800325	Vũ Đức	Hạnh	Nam	24/03/2000	Nam Định	K4299-QKKD	120	2.41	Trung bình	0	Cử nhân
3	2000333	Hoàng Anh	Dũng	Nam	16/07/2002	Vĩnh Phúc	K4418-QTKD1	122	2.11	Trung bình	0	Cử nhân
4	2000241	Kiều Anh	Toàn	Nam	12/01/2001	Hà Tây	K4418-QTKD1	121	2.39	Trung bình	0	Cử nhân
5	2101231	Vũ Quốc	Huy	Nam	26/02/2003	Thái Bình	K4518-QTKD1	120	2.68	Khá	0	Cử nhân
6	2100649	Lê Quốc	Kỳ	Nam	24/10/2003	Hà Tây	K4528-QTKD1	120	2.08	Trung bình	0	Cử nhân
7	2100077	Đặng Hồng	Phúc	Nam	03/03/2003	Yên Bái	K4528-QTKD1	120	2.03	Trung bình	0	Cử nhân
8	2100231	Phạm Đình	Lộc	Nam	24/11/2003	Thái Bình	K4599-QTKD1	120	2.62	Khá	0	Cử nhân
9	1900687	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	10/07/2001	Son La	K4318-TCK	120	2.38	Trung bình	0	Cử nhân
10	1900937	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	13/08/2000	TP. Hà Nội	K4318-TCK	124	2.55	Khá	0	Cử nhân
11	2000005	Lưu Minh	Đức	Nam	07/05/1997	TP. Hà Nội	K4418-TNHI	121	2.54	Khá	0	Cử nhân
12	2100332	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	Nữ	04/11/2003	Hà Tây	K4518-TCK	120	2.68	Khá	0	Cử nhân
13	2101323	Vương Ngọc	Anh	Nữ	21/07/2003	Lào Cai	K4599-TCK	122	2.68	Khá	0	Cử nhân
14	2101312	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	11/07/2003	TP. Hà Nội	K4599-TCK	121	2.90	Khá	0	Cử nhân
15	2101178	Triệu Huyền	Thương	Nữ	03/10/2003	Bắc Kạn	K4599-TCK	120	2.56	Khá	0	Cử nhân
16	2101315	Đỗ Thị Cẩm	Tú	Nữ	02/06/2003	Bình Phước	K4599-TCK	120	2.73	Khá	0	Cử nhân
VIỆN KINH TẾ & CHÍNH SÁCH												
17	2101441	Vũ Thị Mai	A	Nữ	28/05/1988	Phủ Thọ	K4517-KT1	124	2.90	Khá	0	Cử nhân
18	2101388	Hoàng Thị	Hường	Nữ	13/08/1993	Hải Hưng	K4517-KT1	122	2.80	Khá	0	Cử nhân
19	2101352	Phan Mạnh	Hùng	Nam	22/11/2003	Lào Cai	K4518-KT	120	2.93	Khá	0	Cử nhân
20	2101157	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/02/2003	Nam Định	K4518-KT	121	3.43	Giỏi	0	Cử nhân
21	2100596	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	26/10/2003	Tuyên Quang	K4518-KT	121	2.96	Khá	0	Cử nhân
22	2101111	Ngô Phú	Truyền	Nam	27/06/2003	Bắc Ninh	K4518-KT	120	2.87	Khá	0	Cử nhân
23	2101397	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/07/2003	Thanh Hóa	K4599-KT	120	3.03	Khá	0	Cử nhân
KHOA CƠ KHÍ - XÂY DỰNG												
24	2000004	Nguyễn Xuân	Tùng	Nam	13/06/2000	Son La	K4428-CKX1	151	2.53	Khá	0	
25	2000054	Nguyễn Thế	Linh	Nam	28/10/2001	Hà Tây	K4418-CTM1	152	2.66	Khá	0	
26	2100709	Vũ Thành	Công	Nam	13/11/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	3.02	Khá	0	
27	2100943	Trần Đức	Đạt	Nam	29/10/2003	Bắc Ninh	K4518-CTM1	150	3.04	Khá	0	
28	2100844	Trần Đức	Duy	Nam	11/08/2003	Thái Bình	K4518-CTM1	150	2.63	Khá	0	
29	2100204	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	Nam	21/06/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	2.79	Khá	0	
30	2100850	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	13/05/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	2.82	Khá	0	
31	2100466	Phan Chí	Kiên	Nam	30/10/2003	Phủ Thọ	K4518-CTM1	150	3.16	Khá	0	
32	2100600	Hà Tiến	Linh	Nam	23/04/2003	Phủ Thọ	K4518-CTM1	150	2.97	Khá	0	
33	2100625	Hà Đức	Long	Nam	09/03/2002	Phủ Thọ	K4518-CTM1	150	2.94	Khá	0	
34	2100593	Phan Ngọc	Mạnh	Nam	18/01/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	2.61	Khá	0	
35	2100471	Trương Hữu	Mạnh	Nam	12/01/2003	Bắc Ninh	K4518-CTM1	150	2.55	Khá	0	
36	2100489	Nguyễn Tiến	Mùi	Nam	06/09/2003	Bắc Ninh	K4518-CTM1	150	3.18	Khá	0	
37	2100390	Lâm Phương	Nam	Nam	29/05/2003	Lào Cai	K4518-CTM1	150	2.86	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
38	2100184	Hoàng Văn	Nhất	Nam	18/03/2003	Lào Cai	K4518-CTM1	150	2.78	Khá	0	
39	2100557	Nguyễn Văn	Phi	Nam	30/06/2003	Thanh Hóa	K4518-CTM1	150	2.61	Khá	0	
40	2101012	Trần Đình	Phùng	Nam	03/12/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	2.96	Khá	0	
41	2100770	Phan Anh	Quân	Nam	31/08/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	2.83	Khá	0	
42	2100142	Bê Văn	Quang	Nam	26/06/2003	Tuyên Quang	K4518-CTM1	150	3.19	Khá	0	
43	2100942	Đỗ Quý	Sơn	Nam	06/10/2002	Hà Tây	K4518-CTM1	150	2.72	Khá	0	
44	2101127	Nguyễn Đăng	Thắng	Nam	30/06/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	3.52	Giỏi	0	
45	2100041	Phạm Quang	Tiếp	Nam	10/12/2003	Phủ Thọ	K4518-CTM1	150	2.81	Khá	0	
46	2100815	Hoàng Công	Toại	Nam	02/02/2002	Hà Tây	K4518-CTM1	150	3.29	Giỏi	0	
47	2100858	Vương Đức	Trọng	Nam	18/09/2003	Hà Tây	K4518-CTM1	150	2.93	Khá	0	
48	2100685	Nguyễn Ngọc	Trung	Nam	26/10/2002	Hà Tây	K4518-CTM1	150	3.46	Giỏi	0	
49	2100111	Lều Văn	Tú	Nam	13/12/2003	Thái Bình	K4518-CTM1	150	2.73	Khá	0	
50	2100239	Đặng Hữu	Việt	Nam	30/01/2003	Quảng Ninh	K4518-CTM1	150	2.77	Khá	0	
51	2100443	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	04/03/2003	Bắc Ninh	K4518-CTM1	150	2.53	Khá	0	
52	2101008	Bùi Minh	Vương	Nam	01/01/2003	Phủ Thọ	K4518-CTM1	151	2.64	Khá	0	

KHOA ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

53	1900957	Nguyễn Mạnh	Thắng	Nam	17/10/1979	TP. Hà Nội	K4318-CNKT DDT 2	151	2.84	Khá	0	
54	2000905	Đỗ Quang	Huy	Nam	05/11/2002	TP. Hà Nội	K4418-CNKT DDT 1	153	2.10	Trung bình	0	
55	2000330	Lò Văn	Khánh	Nam	21/01/2002	Sơn La	K4418-CNKT DDT 1	151	2.74	Khá	0	
56	2000171	Triệu văn	Nhị	Nam	26/11/2002	Lào Cai	K4418-CNKT DDT 1	151	2.25	Trung bình	0	
57	2000249	Nguyễn Văn	Oai	Nam	29/10/1996	Thanh Hóa	K4418-CNKT DDT 1	152	3.21	Giỏi	0	
58	2000652	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	29/10/2002	Lai Châu	K4418-CNKT DDT 1	151	2.52	Khá	0	
59	2000349	Trần Tuấn	Anh	Nam	07/06/2002	Phủ Thọ	K4418-CNKT DDT 2	152	2.49	Trung bình	0	
60	2000255	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	30/04/2002	Lào Cai	K4418-CNKT DDT 2	151	2.50	Khá	0	
61	2000544	Phạm Bá Xuân	Lộc	Nam	09/11/2002	Thanh Hóa	K4418-CNKT DDT 2	151	2.49	Trung bình	0	
62	2000789	Nguyễn Đức	Hải	Nam	21/05/2002	Gia Lai	K4418-CNKT DDT 3	151	3.19	Khá	0	
63	2000844	Ma Văn	Long	Nam	28/01/2002	Lào Cai	K4418-CNKT DDT 3	152	2.56	Khá	0	
64	2101405	Nguyễn Như	Dũng	Nam	18/02/1999	Bắc Ninh	K4517CNKT-DDT1	164	3.05	Khá	0	
65	2100879	Đào Xuân	Bình	Nam	17/10/2003	Thái Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.81	Xuất sắc	0	
66	2101092	Trần Tấn	Đạt	Nam	16/11/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.74	Xuất sắc	0	
67	2100939	Mai Hải	Dương	Nam	28/09/2003	Tuyên Quang	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.61	Xuất sắc	0	
68	2101033	Dương Tiến	Hải	Nam	20/08/2003	Vĩnh Phúc	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.03	Khá	0	
69	2101066	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	22/11/2003	Hải Dương	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.66	Xuất sắc	0	
70	2100056	Thào A	Hùng	Nam	10/10/2003	Sơn La	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	151	2.76	Khá	0	
71	2100516	Lưu Xuân	Hùng	Nam	16/09/2003	Vĩnh Phúc	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.61	Khá	0	
72	2101037	Trịnh Mạnh	Hùng	Nam	12/01/2002	Thanh Hóa	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.17	Khá	0	
73	2101329	Vũ Mạnh	Khang	Nam	01/08/2003	Vĩnh Phúc	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.99	Khá	0	
74	2100926	Phạm Bá	Lợi	Nam	29/07/2003	Thanh Hóa	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.15	Khá	0	
75	2100303	Trần Ngọc	Lương	Nam	06/06/2003	Hải Dương	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.15	Khá	0	
76	2100821	Bùi Lê	Mai	Nam	04/10/2003	Ninh Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.79	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
77	2100376	Đình Văn	Mạnh	Nam	28/10/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.70	Khá	0	
78	2100063	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	16/10/2003	Phù Thọ	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.50	Khá	0	
79	2100359	Đỗ Khôi	Nguyễn	Nam	07/01/2003	Nam Định	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.82	Khá	0	
80	2100515	Phùng Đức	Quang	Nam	16/02/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.42	Giỏi	0	
81	2100414	Bùi Văn	Quyến	Nam	01/12/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.07	Khá	0	
82	2100949	Nguyễn Tất	Son	Nam	09/03/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.58	Khá	0	
83	2100081	Trần Công	Son	Nam	03/07/2003	TP. Hà Nội	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.03	Khá	0	
84	2100200	Nguyễn Long	Sỹ	Nam	09/05/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.32	Trung bình	0	
85	2100288	Đình Công	Tân	Nam	14/12/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.85	Khá	0	
86	2100384	Nguyễn Minh	Thái	Nam	20/05/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.74	Khá	0	
87	2100833	Cao Văn	Thắng	Nam	31/01/2003	Vĩnh Phúc	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.52	Giỏi	0	
88	2100193	Lý Xuân	Thắng	Nam	28/08/2003	Vĩnh Phúc	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.47	Trung bình	0	
89	2100917	Nguyễn Đức	Tinh	Nam	29/05/2003	Thái Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.85	Khá	0	
90	2100032	Phạm Đức	Trung	Nam	05/12/2003	TP. Hà Nội	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.79	Khá	0	
91	2100834	Nguyễn Duy	Trường	Nam	24/03/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.93	Khá	0	
92	2101219	Cao Xuân	Tùng	Nam	25/09/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.87	Khá	0	
93	2100273	Nguyễn Tiến	Tùng	Nam	28/09/2003	Thái Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.34	Giỏi	0	
94	2101285	Quản Thanh	Tùng	Nam	20/06/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	3.02	Khá	0	
95	2100703	Nguyễn Minh	Tường	Nam	16/12/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.98	Khá	0	
96	2100023	Nguyễn Bá	Tuyên	Nam	13/11/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.61	Khá	0	
97	2100279	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	07/08/2003	Phù Thọ	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 1	150	2.86	Khá	0	
98	2100717	Bạch Tuấn	Anh	Nam	15/08/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.89	Khá	0	
99	2100055	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	03/10/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.93	Khá	0	
100	2100547	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	22/07/2003	Hải Dương	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.89	Khá	0	
101	2100496	Nguyễn Bá	Đạt	Nam	28/12/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.75	Khá	0	
102	2100645	Phùng Viết	Đạt	Nam	27/07/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	3.04	Khá	0	
103	2100472	Trương Quang	Đạt	Nam	14/06/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.80	Khá	0	
104	2100915	Võ Tiến	Đức	Nam	26/09/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	3.50	Giỏi	0	
105	2100319	Nguyễn Hoàng	Dũng	Nam	22/11/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.57	Khá	0	
106	2100455	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	18/11/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	3.46	Giỏi	0	
107	2100836	Quách Văn	Dũng	Nam	01/09/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.56	Khá	0	
108	2100716	Bùi Thành	Dương	Nam	30/01/2003	Hòa Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.60	Khá	0	
109	2100480	Nguyễn Đức	Dương	Nam	05/07/2003	Hải Dương	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.89	Khá	0	
110	2100493	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	24/10/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.70	Khá	0	
111	2100090	Nguyễn Huy	Hiệu	Nam	21/11/2003	Ninh Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	3.31	Giỏi	0	
112	2100026	Lê Minh	Hoàng	Nam	01/11/2003	Cao Bằng	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	2.33	Trung bình	0	
113	2100227	Nguyễn Đỗ	Hoàng	Nam	30/01/2003	Thái Bình	K4518-ĐH-ĐK&TĐH 2	150	3.01	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
114	2100044	Phạm Đức	Hùng	Nam	24/06/2003	TP. Hà Nội	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.91	Khá	0	
115	2100131	Phạm Đức	Hung	Nam	19/11/2003	Hòa Bình	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.76	Khá	0	
116	2100744	Trương Văn	Huy	Nam	11/12/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.99	Khá	0	
117	2100738	Vì Văn	Lợi	Nam	27/04/2003	Vĩnh Phúc	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	3.43	Giỏi	0	
118	2100479	Nguyễn Đức	Long	Nam	28/10/2003	Hải Dương	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.90	Khá	0	
119	2100470	Nguyễn Duy	Long	Nam	20/12/2003	Bắc Ninh	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.77	Khá	0	
120	2100363	Trịnh Hoàng	Luyện	Nam	28/08/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	3.37	Giỏi	0	
121	2100492	Đinh Thị Hoài	Ngữ	Nữ	25/08/2003	Sơn La	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	3.73	Xuất sắc	0	
122	2100979	Nguyễn Hương	Nhài	Nữ	11/07/2003	Hải Dương	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	3.65	Xuất sắc	0	
123	2100574	Nguyễn Trọng	Phuong	Nam	04/12/2003	Phủ Thọ	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.83	Khá	0	
124	2100502	Lê Xuân	Quý	Nam	04/10/2003	Nghệ An	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.80	Khá	0	
125	2100536	Vũ Đình	Son	Nam	23/07/2003	Hải Dương	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.55	Khá	0	
126	2100187	Đinh Công	Tâm	Nam	03/01/2003	Lai Châu	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	3.51	Giỏi	0	
127	2100566	Phạm Hữu	Thái	Nam	29/11/2003	Hải Dương	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	3.33	Giỏi	0	
128	2100733	Mạc Quang	Thọ	Nam	01/01/2003	Vĩnh Phúc	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	3.24	Giỏi	0	
129	2100572	Cô Kim	Thực	Nam	25/10/2003	Lào Cai	K4518-DH-ĐK&TĐH 2	150	2.90	Khá	0	
130	2100340	Hoàng Hải	Anh	Nam	10/11/2003	Lào Cai	K4518-DH-ĐT	151	2.63	Khá	0	
131	2100873	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	20/05/2003	Thanh Hóa	K4518-DH-ĐT	151	2.98	Khá	0	
132	2101334	Nguyễn Hữu	Bình	Nam	08/11/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	3.03	Khá	0	
133	2100174	Hoàng Văn	Công	Nam	11/03/2003	Phủ Thọ	K4518-DH-ĐT	151	2.50	Khá	0	
134	2100644	Lê Quang	Đại	Nam	12/10/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	3.02	Khá	0	
135	2100664	Chu Hoàng	Dương	Nam	02/10/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	2.95	Khá	0	
136	2100605	Đèo Văn	Duy	Nam	19/12/2003	Lai Châu	K4518-DH-ĐT	151	2.78	Khá	0	
137	2100398	Ngô Văn	Hải	Nam	27/04/2003	Bắc Giang	K4518-DH-ĐT	151	3.73	Xuất sắc	0	
138	2100780	Đặng Ngọc	Linh	Nam	03/07/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	2.92	Khá	0	
139	2100512	Đỗ Minh	Lộc	Nam	27/05/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	3.26	Giỏi	0	
140	2100953	Đỗ Quang	Minh	Nam	09/05/2003	Yên Bái	K4518-DH-ĐT	152	2.59	Khá	0	
141	2100534	Trần Công	Minh	Nam	05/12/2003	TP. Hải Phòng	K4518-DH-ĐT	151	3.02	Khá	0	
142	2101267	Lỗ Ngọc	Phi	Nam	15/08/2003	Vĩnh Phúc	K4518-DH-ĐT	151	2.82	Khá	0	
143	2100959	Phùng Thế	Quang	Nam	08/01/2003	Quảng Ninh	K4518-DH-ĐT	151	2.86	Khá	0	
144	2100767	Trần Anh	Quốc	Nam	16/07/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	2.74	Khá	0	
145	2100429	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	14/05/2003	Lào Cai	K4518-DH-ĐT	151	2.82	Khá	0	
146	2100531	Nguyễn Bình	Thuận	Nam	08/10/2003	Quảng Ninh	K4518-DH-ĐT	151	2.78	Khá	0	
147	2100766	Đặng Minh	Trung	Nam	02/08/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	3.35	Giỏi	0	
148	2100754	Cao Đình	Trường	Nam	06/08/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	2.41	Trung bình	0	
149	2101335	Nguyễn Đức	Uy	Nam	26/10/2003	Hà Tây	K4518-DH-ĐT	151	2.86	Khá	0	
150	2100452	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	18/11/2003	Lào Cai	K4518-DH-HTĐ	150	2.78	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
151	2100094	Hoàng Văn	Kiên	Nam	08/02/2003	Hải Dương	K4518-ĐH-HTĐ	150	3.54	Giỏi	0	
152	2100670	Chu Cá	Lòng	Nam	28/11/2003	Lai Châu	K4518-ĐH-HTĐ	150	2.83	Khá	0	
153	2100851	Ngô Mạnh	Nguyễn	Nam	16/10/2003	Lào Cai	K4518-ĐH-HTĐ	150	2.78	Khá	0	
154	2100105	Đỗ Mai Anh	Phú	Nam	26/06/2003	Hà Tây	K4518-ĐH-HTĐ	150	3.05	Khá	0	
155	2100361	Lý Văn	Trường	Nam	06/12/2003	Vĩnh Phúc	K4518-ĐH-HTĐ	150	3.12	Khá	0	
156	2100826	Giảng A	Tú	Nam	14/02/2003	Lai Châu	K4518-ĐH-HTĐ	150	2.73	Khá	0	
157	2100149	Trịnh Thị	Yến	Nữ	03/09/2003	Thanh Hóa	K4518-ĐH-HTĐ	150	3.81	Xuất sắc	0	
158	2100907	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	10/05/2003	TP. Hồ Chí Minh	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.49	Trung bình	0	
159	2100984	Nguyễn Đức	Chính	Nam	24/08/2003	Hà Tây	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.26	Giỏi	0	
160	2101254	Phạm Văn	Chung	Nam	02/10/2003	Quảng Ninh	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.69	Khá	0	
161	2100882	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	05/09/2003	Lai Châu	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.89	Khá	0	
162	2100416	Trần Đức	Hạnh	Nam	21/09/2003	Thái Bình	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.21	Giỏi	0	
163	2101055	Lê Việt	Hoàng	Nam	27/12/2003	Phủ Thọ	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.11	Khá	0	
164	2100698	Hà Đức	Hưng	Nam	01/03/2003	Tuyên Quang	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.89	Khá	0	
165	2100383	Nguyễn Quang	Huy	Nam	18/09/2003	Bắc Ninh	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.81	Khá	0	
166	2100940	Nguyễn Trần Quang	Huy	Nam	25/02/2003	Yên Bái	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.25	Giỏi	0	
167	2100506	Phạm Đức	Huy	Nam	28/10/2003	Hải Dương	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.03	Khá	0	
168	2100615	Khuất Đăng	Khoa	Nam	30/10/2003	Hà Tây	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.65	Khá	0	
169	2100791	Nguyễn Đình	Kiên	Nam	04/09/2003	Hà Tây	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.73	Khá	0	
170	2101062	Trần Đức	Kiên	Nam	13/09/2003	Phủ Thọ	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.19	Khá	0	
171	2101298	Nguyễn Trần Hoàng	Lâm	Nam	09/04/2003	Hà Nam	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.40	Giỏi	0	
172	2101115	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	20/05/2003	Bắc Giang	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.66	Khá	0	
173	2100944	Nguyễn Đức	Lương	Nam	05/01/2003	Ninh Bình	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.20	Giỏi	0	
174	2101308	Phạm Ngọc	Lương	Nam	03/10/2003	Nam Định	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.27	Giỏi	0	
175	2100792	Nguyễn Như	Luyện	Nam	13/03/2003	Hà Tây	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.36	Giỏi	0	
176	2100804	Nguyễn Quang	Minh	Nam	04/07/2003	Hà Tây	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.89	Khá	0	
177	2100440	Trần Anh	Phương	Nam	25/01/2003	Hải Dương	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.76	Khá	0	
178	2101223	Nguyễn Anh	Quân	Nam	19/05/2003	TP. Hà Nội	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.75	Khá	0	
179	2100728	Tạ Minh	Quang	Nam	16/03/2003	Vĩnh Phúc	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.57	Khá	0	
180	2100795	Nguyễn Quý	Quyết	Nam	07/12/2003	Thái Bình	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.26	Trung bình	0	
181	2100811	Phạm Văn	Thắng	Nam	25/12/2003	Ninh Bình	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.68	Khá	0	
182	2100927	Thân Văn	Thành	Nam	08/06/2003	Bắc Giang	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.85	Khá	0	
183	2101169	Ngô Duy	Thảo	Nam	12/03/2003	Hà Nam	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.87	Khá	0	
184	2100843	Giáp Ngọc	Thiên	Nam	29/06/2003	Bắc Giang	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.68	Khá	0	
185	2101205	Thân Văn	Thường	Nam	25/07/2003	Bắc Giang	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.01	Khá	0	
186	2100909	Đinh Đức	Toàn	Nam	26/07/2003	Ninh Bình	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	2.77	Khá	0	
187	2100741	Phạm Văn	Toàn	Nam	13/05/2003	Thái Bình	K4528-ĐH-ĐK&TĐH	150	3.12	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
188	2100919	Trịnh Quang	Tùng	Nam	23/12/2003	Hà Nam	K4528-ĐH-ĐK&TDH	150	2.97	Khá	0	
KHOA CNTT												
189	1800736	Trần Văn	Dân	Nam	12/05/2000	TP. Hà Nội	K4218-TKĐH	125	2.67	Khá	0	
190	1800556	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	23/02/2000	TP. Hà Nội	K4218-TKĐH	125	2.88	Khá	0	
191	1800257	Đậu Quang	Thái	Nam	16/10/2000	Nghệ An	K4218-TKĐH	125	2.83	Khá	0	
192	1900355	Nguyễn Xuân	Đại	Nam	14/08/2001	Hải Dương	K4318-CNT2	150	2.78	Khá	0	
193	1900757	Dương Văn	Huy	Nam	23/09/2001	Hà Nam	K4318-CNT2	150	3.45	Khá	0	
194	1900725	Trần Văn	Nhân	Nam	13/02/2001	TP. Hà Nội	K4318-CNT2	152	2.77	Khá	0	
195	1900459	Nguyễn Trường	Thủy	Nam	01/10/2001	Lai Châu	K4318-CNT2	150	2.33	Trung bình	0	
196	1900461	Nguyễn Xuân	Trưởng	Nam	16/01/2001	Quảng Ninh	K4318-CNT2	150	2.78	Khá	0	
197	2000253	Chào Cáo	Chán	Nam	05/01/2002	Lai Châu	K4418-CNT1	154	2.71	Khá	0	
198	2000091	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	15/12/2002	Hà Nam	K4418-CNT1	154	2.86	Khá	0	
199	2000710	Phạm Đình	Khang	Nam	06/05/2002	Ninh Bình	K4418-CNT1	151	2.48	Trung bình	0	
200	2000275	Đặng Văn	Niên	Nam	01/12/2002	Lào Cai	K4418-CNT1	151	2.68	Khá	0	
201	2000175	Nguyễn Quang	Đại	Nam	15/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	K4418-CNT2	151	2.66	Khá	0	
202	2000542	Trần Đức	Hoàng	Nam	26/11/2002	Phủ Thọ	K4418-CNT2	152	2.72	Khá	0	
203	2000242	Lý Tư	Hà	Nam	23/8/2002	Lai Châu	K4418-TKĐH	151	2.90	Khá	0	
204	2000753	Đỗ Trung	Hiếu	Nam	06/05/2002	TP. Hà Nội	K4418-TKĐH	151	2.74	Khá	0	
205	2000257	Nguyễn Văn	Huy	Nam	10/08/2002	TP. Hà Nội	K4418-TKĐH	151	2.53	Khá	0	
206	2000524	Lò Hoàng	Son	Nam	12/03/2002	Lào Cai	K4418-TKĐH	151	2.86	Khá	0	
207	2000244	Hoàng Văn	Tu	Nam	11/10/2001	Bắc Kạn	K4418-TKĐH	156	2.72	Khá	0	
208	2000919	Đào Tuấn	Hải	Nam	09/05/2000	TP. Hà Nội	K4428-CNT1	158	2.66	Khá	0	
209	2000224	Phạm Sơn	Hải	Nam	28/08/2002	Hà Giang	K4428-CNT1	157	2.52	Khá	0	
210	2000219	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	25/11/2002	Hải Dương	K4428-CNT1	151	2.56	Khá	0	
211	2000214	Nguyễn Huy	Thế	Nam	15/03/2002	Hải Dương	K4428-CNT1	151	2.94	Khá	0	
212	2000399	Bùi Đình	Tuân	Nam	09/09/2002	Thái Bình	K4428-CNT1	151	2.86	Khá	0	
213	2100065	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	30/10/2003	Phủ Thọ	K4518-CNT1	150	3.35	Giỏi	0	
214	2100333	Bùi Hải	Đặng	Nam	12/07/2003	Hòa Bình	K4518-CNT1	150	2.42	Trung bình	0	
215	2100103	Lê Tiến	Dũng	Nam	14/03/2003	Thái Nguyên	K4518-CNT1	150	2.96	Khá	0	
216	2100146	Bùi Công	Hiếu	Nam	28/05/2003	Hòa Bình	K4518-CNT1	150	2.56	Khá	0	
217	2100240	Ngô Văn	Hiếu	Nam	16/12/2003	Thanh Hóa	K4518-CNT1	150	2.89	Khá	0	
218	2100040	Hồ Đức	Hoài	Nam	06/10/2003	Bình Định	K4518-CNT1	150	2.82	Khá	0	
219	2100630	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	27/10/2003	Hà Tây	K4518-CNT1	150	3.51	Giỏi	0	
220	2100373	Nguyễn Hữu	Long	Nam	06/08/2003	Thanh Hóa	K4518-CNT1	150	2.91	Khá	0	
221	2100829	Lại Đức	Mạnh	Nam	29/07/2003	Thái Bình	K4518-CNT1	150	3.27	Giỏi	0	
222	2100385	Trần Văn	Mạnh	Nam	01/09/2003	Thái Bình	K4518-CNT1	150	3.31	Giỏi	0	
223	2100189	Đỗ Hải	Nam	Nam	02/09/2003	Lào Cai	K4518-CNT1	150	2.49	Trung bình	0	
224	2100170	Bùi Thị	Phấn	Nữ	20/11/2002	Hòa Bình	K4518-CNT1	150	3.70	Xuất sắc	0	
225	2100019	Lê Duy	Phong	Nam	13/09/2001	Yên Bái	K4518-CNT1	150	2.73	Khá	0	
226	2100386	Trần Văn	Quảng	Nam	06/09/2003	Thái Bình	K4518-CNT1	150	3.22	Giỏi	0	
227	2100141	Vũ Đình	Quang	Nam	16/09/2003	Thanh Hóa	K4518-CNT1	150	3.35	Giỏi	0	
228	2100178	Trịnh Ngọc	Quý	Nam	06/11/2003	Thanh Hóa	K4518-CNT1	150	3.27	Giỏi	0	
229	2100362	Nguyễn Gia	Trong	Nam	05/08/2003	TP. Hà Nội	K4518-CNT1	150	3.52	Giỏi	0	
230	2100054	Lê Ngọc	Trường	Nam	02/07/2003	Phủ Thọ	K4518-CNT1	150	3.11	Khá	0	
231	2100393	Nguyễn Quang	Trường	Nam	30/03/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CNT1	150	2.69	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
232	2100215	Bùi Duy	Tùng	Nam	25/06/2003	Hà Tây	K4518-CNT1	150	2.92	Khá	0	
233	2100084	Toàn Kim	Tuyển	Nam	24/03/2003	Bắc Giang	K4518-CNT1	150	2.89	Khá	0	
234	2100371	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	11/04/2003	TP. Hà Nội	K4518-CNT2	150	2.76	Khá	0	
235	2100756	Nguyễn Văn Tài	Anh	Nam	23/12/2003	Điện Biên	K4518-CNT2	150	3.12	Khá	0	
236	2100490	Phùng Đắc	Dương	Nam	10/09/2003	Hà Tây	K4518-CNT2	150	3.09	Khá	0	
237	2101190	Hoàng Văn	Giang	Nam	06/12/2002	Bắc Giang	K4518-CNT2	150	2.97	Khá	0	
238	2100350	Trần Quang	Hào	Nam	29/12/2002	Hà Tây	K4518-CNT2	150	2.27	Trung bình	0	
239	2100579	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	25/12/2003	Hải Dương	K4518-CNT2	150	2.83	Khá	0	
240	2100144	Ngô Đức	Long	Nam	09/01/2003	TP. Hà Nội	K4518-CNT2	150	3.32	Giỏi	0	
241	2100392	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	17/10/2003	Lào Cai	K4518-CNT2	150	2.76	Khá	0	
242	2100887	Voòng Minh	Thế	Nam	28/04/2003	Hòa Bình	K4518-CNT2	150	2.90	Khá	0	
243	2100494	Ngô Văn	Toàn	Nam	13/05/2003	Thái Bình	K4518-CNT2	150	3.17	Khá	0	
244	2100763	Vũ Đình	Toàn	Nam	15/10/2003	Thanh Hóa	K4518-CNT2	150	3.27	Giỏi	0	
245	2100539	Trương Mạnh	Tuấn	Nam	30/08/2003	Hà Tây	K4518-CNT2	150	3.06	Khá	0	
246	2101214	Nguyễn Trung	Anh	Nam	23/12/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CNT3	150	2.87	Khá	0	
247	2100999	Nguyễn Hữu	Chung	Nam	02/09/2003	Hà Tây	K4518-CNT3	150	3.03	Khá	0	
248	2101098	Phan Mạnh	Cường	Nam	16/10/2003	Hà Tây	K4518-CNT3	150	3.15	Khá	0	
249	2101150	Lê Thành	Đạt	Nam	16/03/2003	Hà Nam	K4518-CNT3	150	3.37	Giỏi	0	
250	2100969	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	26/11/2003	Lào Cai	K4518-CNT3	150	3.57	Giỏi	0	
251	2100965	Trần Tuấn	Đạt	Nam	20/10/2003	Yên Bái	K4518-CNT3	150	3.57	Giỏi	0	
252	2100878	Hoàng Hồng	Hạ	Nam	30/04/2002	Tuyên Quang	K4518-CNT3	150	3.15	Khá	0	
253	2100918	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	29/01/2003	Yên Bái	K4518-CNT3	150	3.62	Xuất sắc	0	
254	2101034	Hà Văn	Hùng	Nam	24/05/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CNT3	150	3.25	Giỏi	0	
255	2100996	Lê Phi	Hùng	Nam	23/09/2003	Hà Tây	K4518-CNT3	150	3.59	Giỏi	0	
256	2101011	Đỗ Thị	Mai	Nữ	10/07/2003	Thanh Hóa	K4518-CNT3	150	3.19	Khá	0	
257	2101380	Trần Khánh	Minh	Nam	23/05/2001	Hà Tây	K4518-CNT3	150	2.32	Trung bình	0	
258	2101020	Vũ Tú	Nam	Nam	18/08/2003	Lai Châu	K4518-CNT3	150	3.27	Giỏi	0	
259	2101213	Nguyễn Trọng	Nguyễn	Nam	19/05/2003	Sơn La	K4518-CNT3	150	3.49	Giỏi	0	
260	2100934	Giảng A	Sinh	Nam	17/10/2003	Lai Châu	K4518-CNT3	150	3.20	Giỏi	0	
261	2101165	Phạm Văn	Thăng	Nam	18/12/2003	Bắc Ninh	K4518-CNT3	150	2.69	Khá	0	
262	2101070	Nguyễn Hồng	Thịnh	Nam	23/02/2003	Phủ Thọ	K4518-CNT3	150	3.15	Khá	0	
263	2101139	Nông Trường	Thức	Nam	24/06/2003	Lạng Sơn	K4518-CNT3	150	2.59	Khá	0	
264	2100599	Thùng Văn	Tinh	Nam	09/11/2003	Lai Châu	K4518-CNT3	150	3.13	Khá	0	
265	2100277	Hoàng Văn	Toàn	Nam	06/11/2003	Lào Cai	K4518-CNT3	150	3.74	Xuất sắc	0	
266	2100004	Lê Hoàng	Anh	Nam	25/06/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	152	3.02	Khá	0	
267	2100755	Nguyễn Đức	Anh	Nam	13/08/2003	TP. Hà Nội	K4518-TKĐH	150	2.93	Khá	0	
268	2100774	Nguyễn Đức	Anh	Nam	16/06/2003	Nam Định	K4518-TKĐH	150	3.19	Khá	0	
269	2100957	Trương Hải	Anh	Nam	27/11/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	3.03	Khá	0	
270	2100389	Phùng Thành	Công	Nam	04/08/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	2.81	Khá	0	
271	2100786	Nguyễn Minh	Đặng	Nam	19/07/2003	Phủ Thọ	K4518-TKĐH	150	3.52	Giỏi	0	
272	2100420	Phùng Văn	Đức	Nam	29/11/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	3.04	Khá	0	
273	2100669	Nguyễn Mạnh	Duy	Nam	28/10/1999	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	2.71	Khá	0	
274	2100046	Đỗ Việt	Hải	Nam	15/10/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	2.80	Khá	0	
275	2100491	Hà Tuấn	Hải	Nam	02/09/2003	Tuyên Quang	K4518-TKĐH	150	3.02	Khá	0	
276	2100132	Đặng Thị	Hoa	Nữ	29/03/2003	Hưng Yên	K4518-TKĐH	150	3.48	Giỏi	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
277	2101053	Đỗ Dương	Hùng	Nam	05/12/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	2.48	Trung bình	0	
278	2100710	Quảng Thanh	Hùng	Nam	06/11/2003	Điện Biên	K4518-TKĐH	150	2.86	Khá	0	
279	2100345	Nguyễn Việt	Hung	Nam	12/11/2002	Lạng Sơn	K4518-TKĐH	150	3.04	Khá	0	
280	2100656	Đặng Danh	Khánh	Nam	25/07/2003	Hà Tĩnh	K4518-TKĐH	150	3.07	Khá	0	
281	2100688	Hà Thị	Khuyên	Nữ	26/07/2003	Tuyên Quang	K4518-TKĐH	150	3.55	Giỏi	0	
282	2100097	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	18/01/2003	Vĩnh Phúc	K4518-TKĐH	150	3.14	Khá	0	
283	2100973	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	21/07/2003	TP. Hà Nội	K4518-TKĐH	150	3.13	Khá	0	
284	2100216	Bùi Tuấn	Kiệt	Nam	05/06/2003	Hải Dương	K4518-TKĐH	150	3.14	Khá	0	
285	2100960	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	21/12/2003	TP. Hà Nội	K4518-TKĐH	150	3.36	Giỏi	0	
286	2100855	Tào Thị Khánh	Linh	Nữ	04/02/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	3.68	Xuất sắc	0	
287	2100500	Trịnh Phương	Linh	Nữ	01/11/2003	TP. Hà Nội	K4518-TKĐH	150	3.43	Giỏi	0	
288	2100553	Lò Khắc	Luyện	Nam	07/06/2003	Điện Biên	K4518-TKĐH	150	2.91	Khá	0	
289	2100408	Trương Văn	Mạnh	Nam	19/05/2003	Thanh Hóa	K4518-TKĐH	150	3.23	Giỏi	0	
290	2101065	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	Nữ	24/07/2003	TP. Hà Nội	K4518-TKĐH	150	3.11	Khá	0	
291	2100530	Nguyễn Đặng Bảo	Quốc	Nam	20/11/2003	Thanh Hóa	K4518-TKĐH	150	3.08	Khá	0	
292	2100423	Tạ Việt	Son	Nam	20/07/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	2.97	Khá	0	
293	2100415	Trần Công	Tài	Nam	12/07/2003	Hải Dương	K4518-TKĐH	150	3.34	Giỏi	0	
294	2100356	Nguyễn Đăng	Tân	Nam	07/02/2003	Thái Bình	K4518-TKĐH	150	3.12	Khá	0	
295	2100433	Nguyễn Đức	Thành	Nam	21/02/2003	Hải Dương	K4518-TKĐH	150	2.90	Khá	0	
296	2100601	Phạm Văn	Thế	Nam	06/01/2003	Tuyên Quang	K4518-TKĐH	150	3.19	Khá	0	
297	2100641	Trần Thanh	Thịnh	Nam	26/08/2003	Hòa Bình	K4518-TKĐH	150	3.16	Khá	0	
298	2101129	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	28/08/2003	Hà Tây	K4518-TKĐH	150	3.37	Giỏi	0	
299	2100481	Lương Thị	Trình	Nữ	24/10/2003	Thái Bình	K4518-TKĐH	150	3.12	Khá	0	
300	2100606	Lý Quang	Tuấn	Nam	15/06/2003	Lai Châu	K4518-TKĐH	150	2.88	Khá	0	
301	2101266	Chu Ánh	Tuyết	Nữ	04/06/2003	Bình Dương	K4518-TKĐH	150	3.18	Khá	0	
302	2100802	Hoàng Đức	Anh	Nam	29/09/2003	Bình Dương	K4528-CNT1	150	3.09	Khá	0	
303	2101289	Nguyễn Văn	Bắc	Nam	06/01/2003	Lai Châu	K4528-CNT1	150	2.56	Khá	0	
304	2100974	Dương Đình	Cường	Nam	21/07/2003	Hải Dương	K4528-CNT1	150	2.97	Khá	0	
305	2100956	Hà Phi	Hoàng	Nam	11/01/2003	Vĩnh Phúc	K4528-CNT1	150	2.97	Khá	0	
306	2100203	Lê Xuân	Huy	Nam	26/12/2003	Hà Tây	K4528-CNT1	150	2.75	Khá	0	
307	2100864	Nguyễn Duy	Khuong	Nam	09/11/2003	Hà Tây	K4528-CNT1	150	3.29	Giỏi	0	
308	2100253	Nguyễn Đình	Long	Nam	26/02/2003	Hà Tây	K4528-CNT1	150	3.60	Xuất sắc	0	
309	2100935	Nguyễn Quang	Thắng	Nam	23/01/2002	Hà Tây	K4528-CNT1	150	2.81	Khá	0	
310	2100759	Lưu Thị Anh	Thu	Nữ	19/08/2003	Vĩnh Phúc	K4528-CNT1	150	3.84	Xuất sắc	0	
311	2101128	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	13/08/2003	Vĩnh Phúc	K4528-CNT1	150	3.60	Xuất sắc	0	
312	2101069	Nguyễn Vũ Thu	Trang	Nữ	28/12/2003	Phủ Thọ	K4528-CNT1	150	3.18	Khá	0	
313	2100143	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	20/10/2003	Bắc Ninh	K4528-CNT1	150	3.02	Khá	0	
314	2100962	Hoàng Văn	Tùng	Nam	26/03/2003	Thái Bình	K4528-CNT1	150	3.77	Xuất sắc	0	
315	2100573	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	21/01/2003	Hải Dương	K4528-CNT1	150	2.95	Khá	0	
316	2100832	Chu Đình	An	Nam	17/09/2003	Hải Dương	K4599-CNT2	150	3.38	Giỏi	0	
317	2100876	Đỗ Kim Ngọc	Anh	Nữ	20/08/2003	TP. Hà Nội	K4599-CNT2	150	2.87	Khá	0	
318	2100207	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	28/08/2003	Lào Cai	K4599-CNT2	150	2.61	Khá	0	
319	2100510	Nguyễn Tiên Anh	Danh	Nam	04/11/2003	TP. Hà Nội	K4599-CNT2	150	3.11	Khá	0	
320	2101019	Phạm Tiến	Đạt	Nam	18/12/2003	Hà Giang	K4599-CNT2	150	2.73	Khá	0	
321	2101269	Phan Hoàng	Đức	Nam	31/10/2003	Tuyên Quang	K4599-CNT2	150	2.82	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
322	2100195	Hoàng Nguyên	Dũng	Nam	02/05/2003	Vĩnh Phúc	K4599-CNT2	150	3.07	Khá	0	
323	2100903	Đoàn Đức	Hải	Nam	08/02/2003	Hải Dương	K4599-CNT2	150	3.65	Xuất sắc	0	
324	2101079	Nguyễn Đức	Hải	Nam	02/09/2003	TP. Hà Nội	K4599-CNT2	150	2.99	Khá	0	
325	2101050	Tổng Huy Tuấn	Hải	Nam	08/10/2003	Hà Tây	K4599-CNT2	150	3.01	Khá	0	
326	2101045	Phạm Thu	Hằng	Nữ	05/11/2003	Thái Bình	K4599-CNT2	150	3.16	Khá	0	
327	2101029	Bùi Thị Minh	Hiền	Nữ	16/02/2003	Ninh Bình	K4599-CNT2	150	3.32	Giỏi	0	
328	2101317	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	23/12/2003	Hà Tây	K4599-CNT2	150	2.61	Khá	0	
329	2100972	Hoàng Khắc	Hiếu	Nam	11/10/2003	Nghệ An	K4599-CNT2	150	3.08	Khá	0	
330	2101277	Trần Hữu	Hiếu	Nam	17/06/2003	Phủ Thọ	K4599-CNT2	150	3.67	Xuất sắc	0	
331	2100820	Đào Huy	Hoàng	Nam	14/12/2003	Lào Cai	K4599-CNT2	150	3.00	Khá	0	
332	2101272	Phạm Văn	Hoàng	Nam	09/10/2003	Nghệ An	K4599-CNT2	150	3.29	Giỏi	0	
333	2101382	Lương Việt	Hùng	Nam	24/06/2003	Yên Bái	K4599-CNT2	150	2.50	Khá	0	
334	2100538	Dương	Huy	Nam	29/06/2003	Nam Định	K4599-CNT2	150	3.01	Khá	0	
335	2101143	Đặng Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	TP. Hà Nội	K4599-CNT2	150	3.04	Khá	0	
336	2100853	Trịnh Quốc	Khánh	Nam	24/08/2003	Gia Lai	K4599-CNT2	150	3.33	Giỏi	0	
337	2101114	Mai Trung	Kiên	Nam	05/09/2003	Ninh Bình	K4599-CNT2	150	2.48	Trung bình	0	
338	2101117	Phạm Quang	Linh	Nam	21/09/2003	TP. Hà Nội	K4599-CNT2	150	3.19	Khá	0	
339	2100183	Nguyễn Thành	Luân	Nam	05/08/2003	Hà Tây	K4599-CNT2	150	3.68	Xuất sắc	0	
340	2101030	Lê Văn	Ly	Nam	16/03/2003	Lạng Sơn	K4599-CNT2	150	3.37	Giỏi	0	
341	2100906	Phạm Thanh	Minh	Nam	05/10/2003	Khánh Hòa	K4599-CNT2	151	3.25	Giỏi	0	
342	2100920	Nguyễn Giang	Nam	Nam	10/02/2003	Phủ Thọ	K4599-CNT2	150	3.21	Giỏi	0	
343	2100916	Trần Khánh	Nam	Nam	29/06/2003	Sơn La	K4599-CNT2	150	2.74	Khá	0	
344	2101087	Ngô Minh	Phương	Nam	28/01/2003	Hải Dương	K4599-CNT2	150	2.77	Khá	0	
345	2101095	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	06/10/2003	Bắc Giang	K4599-CNT2	150	3.43	Giỏi	0	
346	2101191	Trần Đình	Quân	Nam	17/02/2003	Vĩnh Phúc	K4599-CNT2	150	2.99	Khá	0	
347	2100857	Nguyễn Văn	Quang	Nam	17/11/2003	Hà Tây	K4599-CNT2	150	2.96	Khá	0	
348	2101148	Nguyễn Mạnh	Quý	Nam	24/03/2003	Thái Bình	K4599-CNT2	150	3.65	Xuất sắc	0	
349	2101164	Đặng Thị	Soi	Nữ	21/05/2003	Hà Nam	K4599-CNT2	150	3.31	Giỏi	0	
350	2101282	Trịnh Hoàng	Son	Nam	03/04/2003	Hà Tây	K4599-CNT2	150	2.87	Khá	0	
351	2100816	Bùi Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/04/2003	Ninh Bình	K4599-CNT2	150	3.50	Giỏi	0	
352	2101224	Trần Thị Dạ	Thương	Nữ	08/12/2003	Quảng Trị	K4599-CNT2	154	3.77	Xuất sắc	0	
353	2100595	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	Nam	24/12/2003	Tuyên Quang	K4599-CNT2	150	3.51	Giỏi	0	
354	2101377	Lương Thế	Vinh	Nam	02/12/2003	Hưng Yên	K4599-CNT2	150	3.22	Giỏi	0	
355	2101134	Nguyễn Viết Tiến	Đạt	Nam	18/07/2003	Thái Bình	K4599-CNT2	150	2.79	Khá	0	
356	2100607	Lưu Văn Anh	Tuấn	Nam	31/05/2003	Hà Tĩnh	K4599-CNT2	150	2.61	Khá	0	
357	2100563	Phạm Tú	Anh	Nam	29/08/2003	TP. Hải Phòng	K4599-CNT_CN	120	2.41	Trung bình	0	Cử nhân
358	2101058	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	25/01/2003	Hải Dương	K4599-CNT_CN	120	2.66	Khá	0	Cử nhân
359	2100089	Phạm Tiến	Dũng	Nam	30/07/2003	TP. Hà Nội	K4599-CNT_CN	120	2.70	Khá	0	Cử nhân
360	2101291	Phạm Duy	Hiền	Nam	28/12/2003	Hải Dương	K4599-CNT_CN	120	2.64	Khá	0	Cử nhân
361	2100139	Nguyễn Trọng	Hương	Nam	06/06/2003	Bắc Ninh	K4599-CNT_CN	120	2.57	Khá	0	Cử nhân
362	2100555	Nguyễn Quang	Huy	Nam	04/12/2003	TP. Hải Phòng	K4599-CNT_CN	120	2.62	Khá	0	Cử nhân
363	2100286	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	05/11/2003	Hà Nam	K4599-CNT_CN	120	2.42	Trung bình	0	Cử nhân
364	2100998	Nguyễn Huỳnh Bảo	Long	Nam	04/05/2003	Bình Dương	K4599-CNT_CN	120	2.68	Khá	0	Cử nhân
365	2100091	Trần Đức	Mạnh	Nam	22/03/2003	TP. Hà Nội	K4599-CNT_CN	120	3.28	Giỏi	0	Cử nhân
366	2100314	Vũ Lê	Phong	Nam	14/05/2003	Hà Tây	K4599-CNT_CN	120	2.32	Trung bình	0	Cử nhân

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
367	2100192	Đoàn Văn	Quang	Nam	24/06/2003	Thái Bình	K4599-CNT_CN	120	2.23	Trung bình	0	Cử nhân
368	2101084	Trần Đăng	Quang	Nam	27/01/2003	Bắc Ninh	K4599-CNT_CN	120	2.56	Khá	0	Cử nhân
369	2100796	Trần Đức	Tâm	Nam	25/09/2003	Hòa Bình	K4599-CNT_CN	120	2.56	Khá	0	Cử nhân
370	2100662	Nguyễn Văn	Thanh	Nam	21/05/2003	Thái Bình	K4599-CNT_CN	120	2.58	Khá	0	Cử nhân
371	2101064	Hoàng Thị Huyền	Trang	Nữ	26/03/2003	Thái Bình	K4599-CNT_CN	120	2.73	Khá	0	Cử nhân
372	2100578	Trần Quang	Vinh	Nam	11/11/2002	Lào Cai	K4599-CNT_CN	120	2.56	Khá	0	Cử nhân
373	2100171	Bản Thế	Anh	Nam	07/07/2003	Lào Cai	K4599-TKĐH_CN	120	2.59	Khá	0	Cử nhân
374	2101078	Bùi Thị Ngọc	Bích	Nữ	04/03/2003	Vĩnh Phúc	K4599-TKĐH_CN	120	2.84	Khá	0	Cử nhân
375	2101137	Bùi Văn	Chiu	Nam	06/04/2003	Hòa Bình	K4599-TKĐH_CN	120	2.89	Khá	0	Cử nhân
376	2100789	Tráng A	Chó	Nam	13/07/2003	Sơn La	K4599-TKĐH_CN	120	2.64	Khá	0	Cử nhân
377	2100154	Vương Đại	Dương	Nam	19/10/2002	Hà Giang	K4599-TKĐH_CN	122	2.53	Khá	0	Cử nhân
378	2100137	Bùi Đăng	Hải	Nam	02/03/2003	Hà Tây	K4599-TKĐH_CN	120	2.59	Khá	0	Cử nhân
379	2100805	Phạm Đình	Khánh	Nam	15/09/2003	Hải Dương	K4599-TKĐH_CN	120	2.69	Khá	0	Cử nhân
380	2100135	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	29/08/2003	Phú Thọ	K4599-TKĐH_CN	120	2.62	Khá	0	Cử nhân
381	2101307	Lương Hồng	Sơn	Nam	26/07/2003	Hà Tây	K4599-TKĐH_CN	120	2.85	Khá	0	Cử nhân
382	2100229	Kiều Thị	Thắm	Nữ	01/07/2003	Hà Tây	K4599-TKĐH_CN	120	3.06	Khá	0	Cử nhân
383	2100228	Lê Thị	Xuân	Nữ	12/06/2003	Hà Tây	K4599-TKĐH_CN	120	2.93	Khá	0	Cử nhân

KHOA Ô TÔ

384	1800360	Cao Đạt	Cả	Nam	14/06/2000	TP. Hải Phòng	K4218-CKO1	120	2.65	Khá	0	
385	1800460	Lê Văn	Dũng	Nam	30/07/2000	Hà Tây	K4218-CKO3	121	2.48	Trung bình	0	
386	1900068	Hoàng Đức	Hiệp	Nam	26/12/2001	Yên Bái	K4318-CKO1	150	2.95	Khá	0	
387	1900070	Nguyễn Văn	Huy	Nam	06/06/2001	Thái Bình	K4318-CKO1	151	2.57	Khá	0	
388	1900090	Đỗ Quang	Vinh	Nam	04/08/2001	Tuyên Quang	K4318-CKO1	150	2.81	Khá	0	
389	1900172	Đỗ Văn	Hoàng	Nam	29/06/2001	Thái Bình	K4318-CKO2	150	2.83	Khá	0	
390	1900538	Hoàng Ngọc	Ninh	Nam	01/03/2001	Thanh Hóa	K4318-CKO2	150	2.55	Khá	0	
391	1900032	Nguyễn Long	Nhuận	Nam	07/03/2001	Ninh Bình	K4318-CKO4	151	2.48	Trung bình	0	
392	1900085	Phạm Văn	Thắng	Nam	30/11/2001	TP. Hải Phòng	K4318-CKO4	150	2.83	Khá	0	
393	2000737	Trần Đức	Hiệp	Nam	21/10/2002	Lào Cai	K4418-CKO1	151	3.08	Khá	0	
394	2000915	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	28/08/2000	Yên Bái	K4418-CKO1	151	2.80	Khá	0	
395	2000612	Nguyễn Huy	Toàn	Nam	15/12/2002	Phú Thọ	K4418-CKO1	151	2.70	Khá	0	
396	2000779	Lê Văn	Việt	Nam	13/08/2002	Thanh Hóa	K4418-CKO1	151	2.82	Khá	0	
397	2000888	Nguyễn Đức	Anh	Nam	07/06/2001	Ninh Bình	K4418-CKO2	154	2.44	Trung bình	0	
398	2000831	Nguyễn Tiến	Bách	Nam	02/12/2002	TP. Hà Nội	K4418-CKO2	151	2.70	Khá	0	
399	2000776	Phạm Minh	Hiếu	Nam	26/11/2002	Thanh Hóa	K4418-CKO2	153	2.74	Khá	0	
400	2000485	Khuất Đình	Nhất	Nam	26/03/2002	TP. Hà Nội	K4418-CKO2	152	2.89	Khá	0	
401	2000527	Dương Yên	Sơn	Nam	28/12/2002	TP. Hà Nội	K4418-CKO2	151	2.61	Khá	0	
402	2000460	Lò Quang	Hải	Nam	10/06/2002	Sơn La	K4418-CKO3	152	2.74	Khá	0	
403	2000016	Trần Duy	Hung	Nam	21/10/2000	TP. Hà Nội	K4418-CKO3	154	2.32	Trung bình	0	
404	2000311	Nguyễn Văn	Trọng	Nam	16/01/2002	Yên Bái	K4418-CKO3	151	2.94	Khá	0	
405	2000318	Bùi Quốc	Trung	Nam	09/08/2002	Hòa Bình	K4418-CKO3	151	2.59	Khá	0	
406	2000627	Vũ Xuân	Tiến	Nam	27/10/2001	Thái Bình	K4418-CKO4	151	2.35	Trung bình	0	
407	2100686	Nguyễn Thái	An	Nam	17/10/2003	Thái Bình	K4518-CKO1	150	3.13	Khá	0	
408	2100148	Lê Văn	Anh	Nam	18/10/2003	Hà Tây	K4518-CKO1	150	2.91	Khá	0	
409	2100659	Sùng Khái	Bình	Nam	23/10/2003	Lào Cai	K4518-CKO1	150	2.93	Khá	0	
410	2100172	Trịnh Văn	Bình	Nam	23/03/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO1	150	2.79	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
411	2100196	Đình Tiến	Đạt	Nam	02/08/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO1	150	2.79	Khá	0	
412	2100812	Lê Đức	Đạt	Nam	01/11/2003	Lai Châu	K4518-CKO1	150	3.34	Giỏi	0	
413	2100643	Nguyễn Như	Dũng	Nam	16/11/2003	Hà Tây	K4518-CKO1	150	2.97	Khá	0	
414	2100198	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	17/02/2003	TP. Hà Nội	K4518-CKO1	150	2.90	Khá	0	
415	2100222	Vũ Tuấn	Dũng	Nam	04/11/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO1	150	3.62	Xuất sắc	0	
416	2100255	Đỗ Văn	Giang	Nam	14/05/2003	Thái Bình	K4518-CKO1	150	2.52	Khá	0	
417	2100657	Nguyễn Trường	Giang	Nam	19/07/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CKO1	150	2.56	Khá	0	
418	2100109	Nguyễn Văn	Hai	Nam	02/04/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO1	150	3.37	Giỏi	0	
419	2100022	Vũ Đức	Hải	Nam	25/02/2002	Hà Tây	K4518-CKO1	150	3.29	Giỏi	0	
420	2100051	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	16/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	K4518-CKO1	150	2.86	Khá	0	
421	2100092	Khuất Duy	Hưng	Nam	08/11/2003	Hà Tây	K4518-CKO1	150	3.33	Giỏi	0	
422	2100043	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	08/03/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO1	153	3.07	Khá	0	
423	2100214	Nguyễn Đạt	Nam	Nam	19/12/2003	Thái Bình	K4518-CKO1	153	2.91	Khá	0	
424	2100047	Trần Hồng	Phong	Nam	14/04/2003	Thái Nguyên	K4518-CKO1	150	3.43	Giỏi	0	
425	2100545	Nguyễn Bình	Phước	Nam	27/10/2003	Ninh Bình	K4518-CKO1	150	2.59	Khá	0	
426	2100194	Nguyễn Văn	Quốc	Nam	06/02/2003	Thái Bình	K4518-CKO1	150	3.32	Giỏi	0	
427	2101028	Ngô Hoàng	Quy	Nam	22/10/2003	Tuyên Quang	K4518-CKO1	150	3.46	Giỏi	0	
428	2100165	Điền Chính	Quyết	Nam	04/10/2003	Điện Biên	K4518-CKO1	150	2.92	Khá	0	
429	2101296	Trịnh Công	Son	Nam	23/08/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO1	150	3.31	Giỏi	0	
430	2100647	Phùng Văn	Tài	Nam	01/08/2003	Hà Tây	K4518-CKO1	150	2.98	Khá	0	
431	2100072	Triệu Quang	Thắng	Nam	15/06/2003	Yên Bái	K4518-CKO1	153	3.37	Giỏi	0	
432	2100119	Liễu Viết	Thủy	Nam	23/10/2002	Hà Tây	K4518-CKO1	150	2.77	Khá	0	
433	2100127	Trần Đình	Trọng	Nam	20/02/2003	Hà Giang	K4518-CKO1	150	3.05	Khá	0	
434	2100188	Vũ Đức	Trọng	Nam	08/09/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CKO1	150	3.06	Khá	0	
435	2100120	Nguyễn Bá	Trường	Nam	08/01/2002	Hải Dương	K4518-CKO1	150	3.34	Giỏi	0	
436	2100278	Nguyễn Đức	Trường	Nam	15/08/2003	Hải Dương	K4518-CKO1	153	2.97	Khá	0	
437	2100224	Trần Văn	Tuấn	Nam	12/10/2003	Thái Bình	K4518-CKO1	150	2.92	Khá	0	
438	2100161	Lê Văn	Tùng	Nam	15/08/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO1	150	3.23	Giỏi	0	
439	2100061	Nguyễn Hữu Thanh	Tùng	Nam	10/02/2003	Hà Tây	K4518-CKO1	150	3.13	Khá	0	
440	2100031	Trịnh Đăng	Tùng	Nam	28/11/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO1	150	2.79	Khá	0	
441	2100160	Trần Quốc	Việt	Nam	08/07/2003	Hà Nam	K4518-CKO1	150	2.75	Khá	0	
442	2100808	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/10/2003	Tuyên Quang	K4518-CKO2	153	2.82	Khá	0	
443	2100457	Đỗ Quốc	Bảo	Nam	28/02/2003	Lai Châu	K4518-CKO2	150	2.66	Khá	0	
444	2100680	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	26/04/2003	Hà Tây	K4518-CKO2	150	2.63	Khá	0	
445	2100125	Nguyễn Đức	Cường	Nam	07/08/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO2	150	3.22	Giỏi	0	
446	2100410	Trần Văn	Đăng	Nam	22/10/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO2	150	2.99	Khá	0	
447	2100244	Trần Công	Đoàn	Nam	29/05/2003	Thái Bình	K4518-CKO2	150	3.20	Giỏi	0	
448	2100677	Phùng Tiến	Đông	Nam	08/12/2003	Hà Tây	K4518-CKO2	150	2.80	Khá	0	
449	2100243	Phan Đình	Dũng	Nam	28/12/2003	Thái Bình	K4518-CKO2	150	3.26	Giỏi	0	
450	2100169	Đào Trọng	Dương	Nam	03/07/2003	Hà Tây	K4518-CKO2	150	3.15	Khá	0	
451	2100242	Nguyễn Đình	Dương	Nam	12/09/2003	Hà Nam	K4518-CKO2	150	3.28	Giỏi	0	
452	2100675	Bùi Quang	Giáp	Nam	08/11/2003	KonTum	K4518-CKO2	150	3.22	Giỏi	0	
453	2100254	Nguyễn Quốc	Hoan	Nam	29/11/2003	Thái Bình	K4518-CKO2	150	2.96	Khá	0	
454	2100849	Vũ Hoàng	Hưng	Nam	09/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	K4518-CKO2	150	3.17	Khá	0	
455	2100246	Nguyễn Đức	Huy	Nam	27/12/2003	Hải Dương	K4518-CKO2	150	2.87	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
456	2100251	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	24/03/2003	Thái Bình	K4518-CKO2	150	2.69	Khá	0	
457	2100499	Đỗ Hoàng Quốc	Khánh	Nam	29/09/2003	Tuyên Quang	K4518-CKO2	153	2.60	Khá	0	
458	2100124	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	13/01/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO2	150	3.38	Giỏi	0	
459	2100551	Hoàng Quang	Minh	Nam	30/10/2003	Tuyên Quang	K4518-CKO2	150	2.88	Khá	0	
460	2100372	Lê Trọng	Nam	Nam	19/06/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO2	150	2.91	Khá	0	
461	2100809	Lê Duy	Nghĩa	Nam	18/01/2003	Lai Châu	K4518-CKO2	150	3.19	Khá	0	
462	2100302	Nguyễn Thành	Nghĩa	Nam	10/01/2003	Ninh Bình	K4518-CKO2	150	2.87	Khá	0	
463	2100323	Nguyễn Văn	Nhật	Nam	01/12/2003	Thái Bình	K4518-CKO2	150	2.71	Khá	0	
464	2100263	Phạm Hồng	Phúc	Nam	14/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	K4518-CKO2	150	2.59	Khá	0	
465	2101218	Đàm Xuân	Son	Nam	26/10/2002	Phủ Thọ	K4518-CKO2	150	3.04	Khá	0	
466	2100276	Nguyễn Duy	Thái	Nam	12/07/2003	Sơn La	K4518-CKO2	150	2.93	Khá	0	
467	2100249	Nguyễn Đình	Thắng	Nam	11/09/2003	Hải Dương	K4518-CKO2	150	3.18	Khá	0	
468	2100352	Lý Đức	Thiệp	Nam	20/08/2003	Lào Cai	K4518-CKO2	150	2.99	Khá	0	
469	2100282	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	08/01/2003	Thái Bình	K4518-CKO2	150	2.61	Khá	0	
470	2100083	Vũ Tiến	Toàn	Nam	17/05/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO2	150	2.69	Khá	0	
471	2100258	Trần Văn	Toàn	Nam	12/05/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CKO2	150	3.24	Giỏi	0	
472	2100367	Trần Văn	Tuấn	Nam	18/10/2003	Lào Cai	K4518-CKO2	150	3.14	Khá	0	
473	2100334	Dương Anh	Văn	Nam	01/11/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO2	150	2.56	Khá	0	
474	2101126	Hoàng Minh	An	Nam	30/10/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO3	150	2.97	Khá	0	
475	2100590	Hà Đình Tuấn	Anh	Nam	29/07/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO3	153	3.04	Khá	0	
476	2100400	Nguyễn Văn	Bình	Nam	15/08/2003	Bắc Ninh	K4518-CKO3	150	2.79	Khá	0	
477	2100431	Hoàng Văn	Chánh	Nam	28/11/2003	Lào Cai	K4518-CKO3	150	3.42	Giỏi	0	
478	2100474	Lê Ngọc	Công	Nam	13/11/2003	Thái Bình	K4518-CKO3	150	2.75	Khá	0	
479	2100623	Phạm Thành	Đạt	Nam	21/05/2003	Thái Bình	K4518-CKO3	150	2.83	Khá	0	
480	2100629	Phạm Văn	Dũng	Nam	25/03/2003	Quảng Ninh	K4518-CKO3	150	2.53	Khá	0	
481	2100487	Tạ Anh	Dương	Nam	19/07/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO3	150	3.09	Khá	0	
482	2100609	Hà Đình	Hiếu	Nam	05/11/2003	Yên Bái	K4518-CKO3	150	2.50	Khá	0	
483	2100447	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	26/09/2003	Yên Bái	K4518-CKO3	150	3.08	Khá	0	
484	2100377	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	28/10/2003	Hải Dương	K4518-CKO3	150	3.41	Giỏi	0	
485	2100699	Nguyễn Quang	Huy	Nam	11/02/2002	Hà Tây	K4518-CKO3	150	2.97	Khá	0	
486	2100409	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	13/11/2003	Nam Định	K4518-CKO3	150	2.85	Khá	0	
487	2100562	Trần Duy	Khánh	Nam	25/12/2002	Lai Châu	K4518-CKO3	150	2.68	Khá	0	
488	2100421	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	01/02/2003	Hòa Bình	K4518-CKO3	150	2.66	Khá	0	
489	2100501	Trịnh Hiệu	Linh	Nam	24/03/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO3	150	2.85	Khá	0	
490	2100653	Đình Bình	Lượng	Nam	09/03/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO3	150	2.74	Khá	0	
491	2100497	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	18/12/2003	Hà Tây	K4518-CKO3	150	2.56	Khá	0	
492	2100790	Trần Mạnh	Nam	Nam	29/10/2003	Hà Tây	K4518-CKO3	153	2.98	Khá	0	
493	2100262	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	25/06/2003	Hà Tây	K4518-CKO3	150	2.51	Khá	0	
494	2100449	Trần Minh	Nghĩa	Nam	05/05/2003	Yên Bái	K4518-CKO3	150	3.09	Khá	0	
495	2100621	Hoàng Văn	Nhật	Nam	24/02/2003	Đắc Lắc	K4518-CKO3	150	2.80	Khá	0	
496	2100793	Hà Minh	Son	Nam	05/03/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO3	150	2.64	Khá	0	
497	2100422	Phùng Việt Trường	Son	Nam	13/09/2003	Hà Tây	K4518-CKO3	150	2.80	Khá	0	
498	2100570	Ma Sào	Thái	Nam	27/11/2003	Lào Cai	K4518-CKO3	150	2.52	Khá	0	
499	2100380	Lương Minh	Thảo	Nam	26/10/2003	Hà Tây	K4518-CKO3	150	3.08	Khá	0	
500	2100597	Phạm Đức	Thiện	Nam	29/03/2003	TP. Hải Phòng	K4518-CKO3	150	2.84	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
501	2100467	Nguyễn Mạnh	Tú	Nam	17/06/2003	Hà Tây	K4518-CKO3	150	2.29	Trung bình	0	
502	2100558	Dương Trọng	Tuệ	Nam	03/04/2003	TP. Hải Phòng	K4518-CKO3	150	2.91	Khá	0	
503	2100628	Nguyễn Văn	Tuệ	Nam	06/09/2003	Hải Dương	K4518-CKO3	150	3.05	Khá	0	
504	2100950	Nguyễn Trung	Anh	Nam	22/10/2003	Quảng Ninh	K4518-CKO4	150	2.89	Khá	0	
505	2100266	Nguyễn Xuân	Chiến	Nam	17/04/2003	Thái Bình	K4518-CKO4	150	2.96	Khá	0	
506	2101042	Bùi Xuân	Cường	Nam	14/05/2003	Ninh Bình	K4518-CKO4	150	3.06	Khá	0	
507	2101086	Mai Xuân	Diện	Nam	02/07/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO4	150	3.24	Giỏi	0	
508	2100913	Nguyễn Duy	Đỗ	Nam	29/10/2003	Hải Dương	K4518-CKO4	153	3.76	Xuất sắc	0	
509	2101063	Nguyễn Minh	Đức	Nam	27/10/2003	Hà Tây	K4518-CKO4	150	2.87	Khá	0	
510	2100824	Đoàn Trung	Hiếu	Nam	07/02/2003	Lai Châu	K4518-CKO4	150	3.13	Khá	0	
511	2101310	Nguyễn Khải	Hoàn	Nam	28/03/2003	Hà Tây	K4518-CKO4	150	3.07	Khá	0	
512	2101168	Lê Huy	Hoàng	Nam	15/09/1998	Yên Bái	K4518-CKO4	150	2.94	Khá	0	
513	2101060	Lê Hữu	Hùng	Nam	23/05/2003	Thái Bình	K4518-CKO4	150	3.05	Khá	0	
514	2100895	Lê Quang	Huy	Nam	24/05/2003	Yên Bái	K4518-CKO4	150	2.83	Khá	0	
515	2101293	Phạm Đăng	Kha	Nam	05/01/2003	TP. Hà Nội	K4518-CKO4	150	3.04	Khá	0	
516	2100951	Bùi Đức	Long	Nam	12/08/2003	Thái Bình	K4518-CKO4	150	3.04	Khá	0	
517	2101319	Nguyễn Minh	Luân	Nam	23/05/2003	Hà Tây	K4518-CKO4	150	2.73	Khá	0	
518	2101000	Vũ Việt	Phúc	Nam	17/12/2003	Quảng Ninh	K4518-CKO4	150	3.11	Khá	0	
519	2101172	Nguyễn Hồng	Quán	Nam	27/01/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CKO4	150	3.19	Khá	0	
520	2101171	Trương Nhật	Thái	Nam	20/05/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO4	150	2.85	Khá	0	
521	2101097	Bùi Ngọc	Thế	Nam	27/08/2003	Thái Bình	K4518-CKO4	150	3.27	Giỏi	0	
522	2101091	Mai Đình	Thi	Nam	13/07/2003	Yên Bái	K4518-CKO4	150	3.19	Khá	0	
523	2100901	Lê Duy	Tuấn	Nam	14/01/2003	Hà Tây	K4518-CKO4	150	2.69	Khá	0	
524	2100958	Lê Thanh	Tuấn	Nam	10/11/2003	Sơn La	K4518-CKO4	150	2.76	Khá	0	
525	2101270	Lương Quang	Vinh	Nam	24/11/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CKO4	150	2.88	Khá	0	
526	2100252	Đoàn Tiến	Vũ	Nam	11/12/2003	Thái Bình	K4518-CKO4	150	3.20	Giỏi	0	
527	2100365	Đỗ Quang	Anh	Nam	17/01/2003	TP. Hà Nội	K4518-CKO5	150	2.69	Khá	0	
528	2100503	Lê Thế	Anh	Nam	05/06/2002	Thanh Hóa	K4518-CKO5	150	2.63	Khá	0	
529	2100446	Dương Mạnh	Cường	Nam	18/09/2003	TP. Hà Nội	K4518-CKO5	150	2.84	Khá	0	
530	2100102	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	06/12/1995	Hà Tây	K4518-CKO5	150	3.51	Giỏi	0	
531	2100451	Nguyễn Văn	Cường	Nam	14/09/2003	Hải Dương	K4518-CKO5	150	2.74	Khá	0	
532	2101346	Bùi Ngọc	Đạt	Nam	26/07/2003	Quảng Ninh	K4518-CKO5	150	3.26	Giỏi	0	
533	2100672	Hà Tiến	Đạt	Nam	28/07/2003	Bắc Giang	K4518-CKO5	150	3.06	Khá	0	
534	2100540	Phạm Đức	Duy	Nam	13/09/2003	Quảng Ninh	K4518-CKO5	150	3.18	Khá	0	
535	2101210	Trần Ngọc	Giang	Nam	14/02/2003	Bắc Giang	K4518-CKO5	150	2.71	Khá	0	
536	2100519	Ngô Đình	Hoàng	Nam	16/05/2003	Quảng Ninh	K4518-CKO5	150	3.06	Khá	0	
537	2101229	Lại Tiến	Hồng	Nam	24/04/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO5	150	2.78	Khá	0	
538	2100546	Đoàn Vinh	Hung	Nam	21/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	K4518-CKO5	150	3.33	Giỏi	0	
539	2100261	Phạm Hoàng Quang	Huy	Nam	22/07/2003	TP. Hà Nội	K4518-CKO5	150	2.86	Khá	0	
540	2101251	Hà Xuân	Linh	Nam	24/01/2003	Lào Cai	K4518-CKO5	150	3.17	Khá	0	
541	2101249	Phùng Đăng	Lộc	Nam	25/07/2003	Bắc Ninh	K4518-CKO5	150	2.80	Khá	0	
542	2100336	Nguyễn Thành	Long	Nam	10/09/2003	TP. Hà Nội	K4518-CKO5	150	2.75	Khá	0	
543	2101390	Hoàng Văn	Mạnh	Nam	06/02/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO5	150	2.58	Khá	0	
544	2101038	Nguyễn Phương	Nam	Nam	12/11/2003	TP. Hà Nội	K4518-CKO5	150	3.09	Khá	0	
545	2101187	Tôn Hoài	Nam	Nam	16/02/2003	Lạng Sơn	K4518-CKO5	150	2.78	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
546	2100904	Nguyễn Hồng	Phong	Nam	22/06/2003	Gia Lai	K4518-CKO5	151	3.02	Khá	0	
547	2100619	Hoàng Thanh	Phúc	Nam	23/01/2003	Tuyên Quang	K4518-CKO5	150	3.26	Giỏi	0	
548	2100886	Phạm Thanh	Son	Nam	07/05/2003	Quảng Ninh	K4518-CKO5	150	3.26	Giỏi	0	
549	2101196	Bùi	Thái	Nam	19/11/2003	Hà Tây	K4518-CKO5	150	3.65	Xuất sắc	0	
550	2100339	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	03/01/2003	Lạng Sơn	K4518-CKO5	150	2.88	Khá	0	
551	2100869	Tạ Đức	Thắng	Nam	18/11/2003	Phủ Thọ	K4518-CKO5	150	3.33	Giỏi	0	
552	2100631	Hoàng Quốc	Trưởng	Nam	23/01/2003	Tuyên Quang	K4518-CKO5	150	3.20	Giỏi	0	
553	2100861	Liều Quốc	Tuấn	Nam	17/03/2003	Lạng Sơn	K4518-CKO5	150	3.25	Giỏi	0	
554	2100719	Vũ Ngọc	Uớc	Nam	13/10/2003	Nghệ An	K4518-CKO5	150	3.21	Giỏi	0	
555	2100932	Đỗ Hồng	Vĩnh	Nam	25/02/2003	Lâm Đồng	K4518-CKO5	150	3.49	Giỏi	0	
556	2101173	Chu Văn	Vũ	Nam	10/01/2003	Thanh Hóa	K4518-CKO5	151	2.70	Khá	0	
557	2100760	Nguyễn Quang	Vũ	Nam	25/11/2003	Vĩnh Phúc	K4518-CKO5	150	3.53	Giỏi	0	
558	2101314	Bùi Trọng	An	Nam	13/02/2003	Nam Định	K4528-CKO1	150	2.79	Khá	0	
559	2100260	Trần Văn Tiến	Đạt	Nam	30/09/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.25	Giỏi	0	
560	2100292	Nguyễn Văn	Đức	Nam	19/05/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.14	Khá	0	
561	2101081	Nguyễn Văn	Đức	Nam	24/02/2003	Vĩnh Phúc	K4528-CKO1	150	3.34	Giỏi	0	
562	2101122	Nguyễn Duy	Dương	Nam	28/02/2003	Bắc Giang	K4528-CKO1	150	3.15	Khá	0	
563	2100168	Nguyễn Tiến	Dương	Nam	31/12/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.04	Khá	0	
564	2100156	Vương Khánh	Duy	Nam	24/09/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	2.62	Khá	0	
565	2100712	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	15/07/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	2.72	Khá	0	
566	2100378	Phạm Tuấn	Hưng	Nam	21/11/2003	TP. Hà Nội	K4528-CKO1	150	2.84	Khá	0	
567	2100304	Nguyễn Huy	Khánh	Nam	03/10/2003	TP. Hà Nội	K4528-CKO1	150	2.78	Khá	0	
568	2100213	Dương Đình	Kiên	Nam	12/03/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.09	Khá	0	
569	2100708	Nguyễn Đức	Luận	Nam	20/08/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.16	Khá	0	
570	2100527	Lưu Đức	Mạnh	Nam	06/05/2003	Vĩnh Phúc	K4528-CKO1	150	3.26	Giỏi	0	
571	2100992	Đặng Đình	Nam	Nam	03/04/2003	Nghệ An	K4528-CKO1	150	2.82	Khá	0	
572	2100071	Đặng Hoàng Phương	Nam	Nam	22/07/2003	Quảng Ninh	K4528-CKO1	150	3.29	Giỏi	0	
573	2100610	Lưu Đức	Nam	Nam	02/12/2003	Hải Dương	K4528-CKO1	150	3.28	Giỏi	0	
574	2100118	Nguyễn Hải	Nam	Nam	28/11/2003	Quảng Ninh	K4528-CKO1	150	2.92	Khá	0	
575	2100402	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	Nam	11/12/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	2.72	Khá	0	
576	2100978	Hoàng Văn	Phương	Nam	31/05/2003	Hải Dương	K4528-CKO1	150	3.03	Khá	0	
577	2100654	Đỗ Văn	Quân	Nam	20/10/2003	Hải Dương	K4528-CKO1	150	3.23	Giỏi	0	
578	2100247	Hồ Sỹ	Quân	Nam	01/11/2003	Hà Tĩnh	K4528-CKO1	150	3.33	Giỏi	0	
579	2100569	Nguyễn Tiến	Quang	Nam	20/08/2003	Quảng Ninh	K4528-CKO1	150	3.30	Giỏi	0	
580	2100787	Phạm Mạnh	Quang	Nam	11/06/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.08	Khá	0	
581	2100896	Nguyễn Văn	Quý	Nam	05/02/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.22	Giỏi	0	
582	2100088	Nguyễn Văn	Tài	Nam	02/04/2003	TP. Hà Nội	K4528-CKO1	150	3.22	Giỏi	0	
583	2100245	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	07/02/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.19	Khá	0	
584	2100030	Trần Trọng	Thắng	Nam	01/01/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	2.93	Khá	0	
585	2100469	Nguyễn Văn	Thành	Nam	16/02/2003	Thái Bình	K4528-CKO1	150	2.83	Khá	0	
586	2100322	Trần Đình	Thường	Nam	28/11/2003	Nam Định	K4528-CKO1	150	2.96	Khá	0	
587	2100830	Triệu Quang	Tiền	Nam	02/11/2003	Yên Bái	K4528-CKO1	150	3.81	Xuất sắc	0	
588	2100637	Lê Văn	Toàn	Nam	18/11/2003	Lai Châu	K4528-CKO1	150	2.70	Khá	0	
589	2101284	Ngô Văn	Trường	Nam	06/05/2002	Nam Định	K4528-CKO1	150	2.55	Khá	0	
590	2100370	Nguyễn Quang	Trường	Nam	20/09/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	3.13	Khá	0	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Ghi chú
591	2100099	Nguyễn Thế	Trường	Nam	01/12/2003	TP. Hà Nội	K4528-CKO1	150	2.78	Khá	0	
592	2100315	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	03/07/2003	Hà Tây	K4528-CKO1	150	2.83	Khá	0	
593	2100327	Nguyễn Văn	Viện	Nam	12/02/2003	Nam Định	K4528-CKO1	150	3.21	Giỏi	0	
594	2100921	Lê Văn	Viết	Nam	05/10/2003	Thanh Hóa	K4528-CKO1	150	3.29	Giỏi	0	

TỔNG SỐ SV ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP LÀ 594 SINH VIÊN

Ban giám hiệu
(họ tên và chữ ký)



TS. Bùi Thị Hồng Chinh

Phòng đào tạo
(họ tên và chữ ký)

Hà Giang

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Người lập biểu
(họ tên và chữ ký)

Hà Thị Vân Anh